

CHÍNH PHỦ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 751 /BC-CP

Hà Nội, ngày 05 tháng 9 năm 2025

BÁO CÁO

**Tiếp thu, giải trình ý kiến của Ủy ban Thường vụ Quốc hội đối với
dự án Luật Phòng, chống ma túy (sửa đổi)**

CỔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CHÍNH PHỦ	
ĐẾN	Giới: 5
	Ngày: 11/9/2025

Kính gửi: Quốc hội

Ngày 01/8/2025, Chính phủ có Tờ trình số 663/TTr-CP trình Quốc hội về dự án Luật Phòng, chống ma túy (sửa đổi). Ngày 13/8/2025, Ủy ban Thường vụ Quốc hội đã họp cho ý kiến về dự án Luật và Văn phòng Quốc hội đã ban hành Thông báo số 2969/TB-VPQH ngày 15/8/2025 thông báo kết luận của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về dự án Luật; theo đó, Ủy ban Thường vụ Quốc hội đánh giá cao Chính phủ, cơ quan soạn thảo đã chủ động, khẩn trương chuẩn bị hồ sơ dự án Luật, bảo đảm đầy đủ, đúng tiến độ theo quy định; nhất trí với đề nghị của Chính phủ về việc đổi tên dự án Luật từ “Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống ma túy” thành “Luật Phòng, chống ma túy (sửa đổi)” để trình Quốc hội thông qua theo trình tự, thủ tục rút gọn tại Kỳ họp thứ 10, Quốc hội khóa XV. Bên cạnh đó, Ủy ban Thường vụ Quốc hội đề nghị Chính phủ chỉ đạo cơ quan soạn thảo tiếp thu tối đa ý kiến, hoàn thiện hồ sơ dự án Luật bảo đảm chất lượng, tiến độ để trình Hội nghị đại biểu Quốc hội chuyên trách lần thứ 8 thảo luận, cho ý kiến và thẩm tra chính thức trước khi trình Quốc hội. Tiếp theo Tờ trình số 663/TTr-CP, Chính phủ xin báo cáo tiếp thu, giải trình ý kiến của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, cụ thể như sau:

1. Ủy ban Thường vụ Quốc hội đề nghị tiếp tục rà soát, thể chế hóa đầy đủ nghị quyết, chủ trương của Đảng về phòng, chống ma túy; cân nhắc thận trọng, đánh giá kỹ lưỡng, bảo đảm tính khả thi đối với những nội dung sửa đổi có sự thay đổi căn bản so với chính sách hiện hành (*quản lý người sử dụng trái phép chất ma túy, người sau cai nghiện ma túy; thời hạn, quy trình cai nghiện ma túy; cai nghiện ma túy tại gia đình và cộng đồng; cai nghiện ma túy cho người từ đủ 12 tuổi đến dưới 18 tuổi; thống kê và quản lý người sử dụng trái phép chất ma túy, người nghiện ma túy và người sau cai nghiện ma túy*), bảo đảm phù hợp với yêu cầu nâng cao hiệu quả phòng, chống ma túy trong giai đoạn tới.

Tiếp thu ý kiến của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ đã chỉnh lý dự thảo Luật bảo đảm tính khả thi so với quy định hiện hành:

Phân định rõ thẩm quyền trong quản lý người sử dụng trái phép chất ma túy, người sau cai nghiện ma túy; trong đó, quy định Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm chỉ đạo chung trong việc quản lý người sử dụng trái phép chất ma túy tại địa bàn quản lý, đồng thời, giao Công an xã trực tiếp thực hiện các biện

pháp quản lý, giám sát, ngăn chặn, phòng ngừa và Công an xã phối hợp với các cơ quan, tổ chức, đoàn thể, cá nhân (bao gồm cả các cơ quan, tổ chức, đoàn thể, cá nhân chịu sự chỉ đạo của Ủy ban nhân dân cấp xã) thực hiện các biện pháp tư vấn, động viên, giáo dục, giúp đỡ. Việc phân định thẩm quyền này phù hợp với việc thay đổi thẩm quyền quản lý nhà nước về cai nghiện ma túy, quản lý sau cai nghiện ma túy và phù hợp với chủ trương về phân định thẩm quyền, giảm các thủ tục trung gian, phù hợp với quan điểm một việc chỉ do một người chủ trì và chịu trách nhiệm chính.

Quy định thời hạn cai nghiện ma túy đối với người cai nghiện ma túy lần đầu là 24 tháng, đối với người nghiện ma túy từ lần thứ hai trở lên là 36 tháng và người cai nghiện ma túy phải thực hiện đủ 05 giai đoạn trong quy trình cai nghiện nhằm bảo đảm có đủ thời gian để người nghiện ma túy thực hiện hết các bước theo quy trình điều trị và chuẩn bị tái hòa nhập cộng đồng, góp phần nâng cao chất lượng công tác cai nghiện ma túy.

Quy định trường giáo dưỡng thực hiện cai nghiện cho người từ đủ 12 tuổi đến dưới 18 tuổi, vì các trường giáo dưỡng có điều kiện phù hợp bảo đảm để tổ chức cai nghiện ma túy cho trẻ em tại trường giáo dưỡng (bố trí khu vực riêng, điều kiện học văn hóa và hỗ trợ khác).

Ngoài ra, dự thảo Luật đã có quy định về nội dung quản lý nhà nước về phòng, chống ma túy, trong đó có quy định về thực hiện thống kê nhà nước về phòng, chống ma túy và tổ chức nghiên cứu, ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ về phòng, chống ma túy (Điều 46) và Chính phủ thống nhất quản lý nhà nước về phòng, chống ma túy và Bộ Công an là cơ quan đầu mối giúp Chính phủ thực hiện quản lý nhà nước về phòng, chống ma túy (Điều 47)

2. Ủy ban Thường vụ Quốc hội đề nghị bổ sung nội dung các báo cáo thành phần của Hồ sơ dự án Luật bảo đảm đầy đủ thông tin và thuyết phục khi trình Quốc hội, trong đó: (i) Phân tích rõ tác động, ảnh hưởng của chính sách được sửa đổi; (ii) Rà soát bảo đảm tính đồng bộ, thống nhất của dự thảo Luật với hệ thống pháp luật, đặc biệt là: Bộ luật Hình sự; Luật Xử lý vi phạm hành chính; Luật Trẻ em; Luật Tư pháp người chưa thành niên; Luật Thi hành án hình sự; Luật Thi hành tạm giữ, tạm giam; các điều ước quốc tế có liên quan mà Việt Nam là thành viên...; (iii) Chuẩn bị các dự thảo văn bản quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành.

Tiếp thu ý kiến của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ tiếp tục chỉnh lý, hoàn thiện dự thảo Luật bảo đảm đồng bộ, thống nhất với các luật hiện hành; phù hợp với các điều ước quốc tế mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên. Đồng thời, phân công các cơ quan khẩn trương xây dựng các dự thảo văn bản quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành bảo đảm tiến độ với hiệu lực thi hành của Luật.

3. Về tuyên truyền, phổ biến nội dung sửa đổi Luật Phòng, chống ma túy để tạo sự đồng thuận trong quá trình xây dựng, hoàn thiện dự thảo Luật.

Tiếp thu ý kiến của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, hồ sơ dự án Luật đã được đăng tải xin ý kiến trên Cổng thông tin điện tử của Bộ Công an, Chính phủ

đề lấy ý kiến rộng rãi của cơ quan, tổ chức, cá nhân. Hiện nay, Chính phủ đang giao Bộ Công an tiếp tục tuyên truyền, phổ biến mạnh mẽ các nội dung của dự thảo Luật tạo sự đồng thuận trong quá trình xây dựng, thông qua Luật.

4. Về các vấn đề khác

Tiếp thu ý kiến của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, cơ quan soạn thảo tiếp tục phối hợp chặt chẽ với Cơ quan chủ trì thẩm tra và các cơ quan có liên quan tiếp thu đối đa các ý kiến hợp lý hoàn thiện hồ sơ dự án Luật bảo đảm chất lượng, tiến độ (*có Phụ lục tiếp thu, giải trình cụ thể và dự thảo Luật, bản so sánh, thuyết minh dự thảo Luật với Luật hiện hành đã được chỉnh lý, hoàn thiện kèm theo Báo cáo này*).

Trên đây là Báo cáo tiếp thu, giải trình ý kiến của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về dự án Luật Phòng, chống ma túy (sửa đổi), Chính phủ trân trọng báo cáo Quốc hội./

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thủ tướng Chính phủ;
- Các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Ủy ban Văn hoá và Xã hội của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Bộ Công an;
- Bộ Tư pháp;
- Văn phòng Chính phủ: BTCN, các PCN, trợ lý TTg, TGD công TTĐT;
- Các vụ, cục: NC, QHĐP, PL, TH, KSTT, KGVX;
- Lưu: VT, KGVX (02).

TM. CHÍNH PHỦ
TUQ. THỦ TƯỚNG
BỘ TRƯỞNG BỘ CÔNG AN



Đại tướng Lương Tam Quang

Phụ lục
TIẾP THU, GIẢI TRÌNH Ý KIẾN CỦA ỦY BAN THƯỜNG VỤ QUỐC
HỘI, Ý KIẾN THẨM TRA CỦA ỦY BAN VĂN HOÁ VÀ XÃ HỘI ĐỐI
VỚI DỰ ÁN LUẬT PHÒNG, CHỐNG MA TÚY (SỬA ĐỔI)
(Kèm theo Báo cáo số 451 /BC-CP ngày 05/9/2025 của Chính phủ)

I. VỀ MỘT SỐ VẤN ĐỀ CHUNG

1. Sự phù hợp của nội dung dự thảo Luật với chủ trương, đường lối của Đảng; tính hợp hiến, hợp pháp, tính thống nhất với hệ thống pháp luật; tính tương thích với điều ước quốc tế có liên quan mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên

1.1. Về sự phù hợp với chủ trương, đường lối của Đảng

- Ý kiến của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, ý kiến thẩm tra:

Dự thảo Luật phù hợp với chủ trương, đường lối của Đảng về thực hiện sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị, chủ trương xây dựng chính quyền địa phương 02 cấp được chỉ đạo tại các nghị quyết, kết luận của Ban Chấp hành Trung ương Đảng; các kết luận của Bộ Chính trị, Ban Bí thư. Tuy nhiên, đề nghị lưu ý báo cáo giải trình kỹ lưỡng và thể chế hóa cụ thể trong dự thảo luật một số vấn đề sau:

+ Việc sửa đổi Luật theo định hướng: (i) Kết hợp chặt chẽ giữa phòng và chống, giữa giảm cung, giảm cầu và giảm tác hại của ma túy; (ii) Nâng cao hiệu quả công tác cai nghiện ma túy tập trung và quản lý người nghiện ngoài xã hội; (iii) Phù hợp với quan điểm tiếp cận xử lý nghiêm khắc hơn đối với người sử dụng trái phép chất ma túy.

+ Thực hiện các biện pháp loại bỏ ma túy học đường, xây dựng môi trường không ma túy trong học sinh, sinh viên, giới trẻ nhưng người nghiện ma túy vẫn cần được bảo đảm quyền học tập, tạo cơ hội tái hòa nhập cộng đồng.

+ Tiếp tục nghiên cứu bổ sung quy định phù hợp về công tác cai nghiện ma túy, quản lý sau cai nghiện phù hợp với chủ trương sắp xếp tổ chức, bộ máy, thực hiện phân cấp, phân quyền mạnh hơn và giao trách nhiệm quản lý nhà nước đối với cấp xã. Đồng thời, tăng cường tuyên truyền đối với những điểm mới của Luật để Nhân dân và bạn bè quốc tế hiểu đúng chủ trương, chính sách và quan điểm của Việt Nam trong công tác phòng, chống ma túy.

- Ý kiến tiếp thu, giải trình:

Tiếp thu ý kiến của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, ý kiến thẩm tra, Chính phủ rà soát, chỉnh lý, hoàn thiện dự thảo Luật.

1.2. Về tính hợp hiến, hợp pháp, tính thống nhất với hệ thống pháp luật

- Ý kiến của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, ý kiến thẩm tra:

Qua rà soát, chưa phát hiện nội dung của dự thảo Luật trái với Hiến pháp năm 2013 đã được sửa đổi, bổ sung theo Nghị quyết số 203/2025/QH15 ngày

16/6/2025 của Quốc hội và cơ bản thống nhất với các quy định của hệ thống pháp luật. Tuy nhiên, đề nghị tiếp tục rà soát bảo đảm tính đồng bộ, thống nhất với các Luật có liên quan như: Luật Xử lý vi phạm hành chính; Luật Trẻ em; Bộ luật Hình sự; Luật Tư pháp người chưa thành niên; Luật Thi hành tạm giữ, tạm giam; Luật Thi hành án hình sự... để tăng tính khả thi, hiệu quả trong triển khai thi hành Luật. Đồng thời, đề nghị tiếp tục nghiên cứu, rà soát để bảo đảm nội dung của dự thảo Luật không có nội dung không tương thích với các điều ước quốc tế có liên quan mà Việt Nam là thành viên, trong đó, đặc biệt lưu ý Công ước về Quyền Trẻ em.

- Ý kiến tiếp thu, giải trình:

Tiếp thu ý kiến của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, ý kiến thẩm tra, Chính phủ chỉnh lý, hoàn thiện dự thảo Luật bảo đảm đồng bộ, thống nhất của dự thảo Luật với các luật trong hệ thống pháp luật; bảo đảm phù hợp với các điều ước quốc tế mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên.

2. Về sự cần thiết, tính hợp lý của thủ tục hành chính; việc phân quyền, phân cấp; việc bảo đảm bình đẳng giới, chính sách dân tộc

2.1. Về sự cần thiết, tính hợp lý của thủ tục hành chính

- Ý kiến của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, ý kiến thẩm tra:

Dự thảo Luật đã quy định theo hướng cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, tăng tính minh bạch của các quy định, đặc biệt là các quy định về quản lý người sử dụng trái phép chất ma túy, các quy định về thực hiện cai nghiện ma túy. Tuy nhiên, đề nghị nghiên cứu quy định mang tính nguyên tắc, giao Chính phủ quy định chi tiết để bảo đảm khả thi trong tổ chức thực hiện, cụ thể như: Quy trình, thủ tục, trách nhiệm thực hiện của cơ quan, tổ chức liên quan trong chuyển giao người nghiện để cai nghiện trong các cơ sở có chức năng cai nghiện ma túy do Bộ Công an quản lý (đưa phạm nhân nghiện ma túy đi cai nghiện tại cơ sở cai nghiện bắt buộc (nếu có); đưa người nghiện ma túy tại sơ sở cai nghiện bắt buộc sang trường giáo dưỡng...).

- Ý kiến tiếp thu, giải trình:

Tiếp thu ý kiến của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, ý kiến thẩm tra, Chính phủ sẽ nghiên cứu quy định chi tiết về quy trình, thủ tục, trách nhiệm thực hiện của cơ quan, tổ chức liên quan trong chuyển giao người nghiện để cai nghiện trong các cơ sở có chức năng cai nghiện ma túy do Bộ Công an quản lý.

2.2. Việc bảo đảm chính sách dân tộc

- Ý kiến của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, ý kiến thẩm tra:

Dự thảo Luật không có sự phân biệt trong việc thực hiện chính sách dân tộc trong các quy định cụ thể. Tuy nhiên, nội dung quy định tại khoản 3 Điều 3 chưa thật sự đầy đủ và phù hợp với thực tế. Đề nghị thay thế cụm từ “vùng sâu”, “vùng xa” bằng cụm từ “vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn” vì chưa có quy định cụ thể về vùng sâu, vùng xa, thể hiện lại khoản 3 như sau:

“3. Ưu tiên nguồn lực phòng, chống ma túy cho vùng đồng bào dân tộc

thiếu số và miền núi, hải đảo, khu vực biên giới, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và địa bàn phức tạp về ma túy theo quy định của Chính phủ”.

- Ý kiến tiếp thu, giải trình:

Tiếp thu ý kiến của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, ý kiến thẩm tra, Chính phủ đã bổ sung các nội dung nêu trên tại khoản 3 Điều 3 dự thảo Luật.

2.3. Việc lồng ghép vấn đề bình đẳng giới

- Ý kiến của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, ý kiến thẩm tra:

Báo cáo đánh giá tác động cho rằng không có tác động về giới, tuy nhiên, dự án Luật có nhiều nội dung liên quan trực tiếp hoặc gián tiếp đến các nhóm đặc thù như trẻ em gái, phụ nữ, người nuôi con nhỏ... Do vậy, đề nghị thảo luận, nghiên cứu để quy định có tính khả thi, nhân văn, phù hợp với từng đối tượng.

- Ý kiến tiếp thu, giải trình:

Tiếp thu ý kiến của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, ý kiến thẩm tra, Chính phủ rà soát, chỉnh lý, hoàn thiện dự thảo Luật.

3. Về hồ sơ dự án luật

- Ý kiến của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, ý kiến thẩm tra:

Theo Nghị quyết số 77/2025/UBTVQH15, dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống ma túy được xây dựng theo trình tự, thủ tục rút gọn. Hiện nay, theo hồ sơ trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội là Luật Phòng, chống ma túy (sửa đổi). Thành phần Hồ sơ dự án Luật đã cơ bản đủ theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật¹, đủ điều kiện trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội xem xét, quyết định. Tuy nhiên, để hoàn thiện Hồ sơ dự án Luật trình Quốc hội xem xét, có một số vấn đề cần lưu ý:

(1) Theo khoản 2 Điều 27 và điểm e khoản 3 Điều 37 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, đối với dự án Luật trình theo quy trình, thủ tục rút gọn thì Cơ quan trình không phải thực hiện quy trình xây dựng chính sách nhưng phải nêu rõ tác động của chính sách trong bản thuyết minh quy phạm hoá chính sách. Hồ sơ dự án Luật đã có Bảng so sánh, thuyết minh nội dung dự thảo Luật Phòng, chống ma túy (sửa đổi) với Luật Phòng, chống ma túy 2021, Báo cáo đánh giá tác động của chính sách trong dự án Luật.

Cơ quan chủ trì soạn thảo đã thực hiện nghiêm túc quy trình xây dựng dự án Luật, Báo cáo đánh giá tác động của chính sách đã nêu tác động về kinh tế xã hội, thủ tục hành chính và sự thống nhất của chính sách trong dự thảo Luật với hệ thống pháp luật. Tuy nhiên, để bảo đảm điều kiện thực hiện chính sách trong dự thảo Luật, đề nghị lưu ý đánh giá tác động, dự báo chi phí đối với các quy định sửa đổi, bổ sung có thể tăng thêm nguồn lực thực hiện, như hỗ trợ người nghiện trong các hình thức cai nghiện ma túy tại gia đình cộng đồng và tại cơ sở cai

¹ Đăng tải Hồ sơ dự án Luật xin ý kiến trên Cổng thông tin điện tử của Bộ Công an, xin ý kiến các bộ, ngành, địa phương...

nghiện tư nhân; tăng thời gian cai nghiện ma túy; công tác cai nghiện ma túy tại trường giáo dưỡng, trại tạm giam, trại giam; quản lý người sử dụng trái phép chất ma túy... trong dự thảo Luật.

(2) Báo cáo tổng kết thi hành Luật cần nêu rõ những tồn tại, hạn chế của các hình thức cai nghiện ma túy (*cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình và cộng đồng, cai nghiện ma túy tại cơ sở cai nghiện ma túy...*), thời hạn cai nghiện, thực hiện quy trình cai nghiện ma túy... để có cơ sở sửa đổi quy định như dự thảo Luật.

(3) Bổ sung các dự thảo văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật² để bảo đảm tính khả thi của các quy định, làm cơ sở để Quốc hội xem xét, quyết định.

- Ý kiến tiếp thu, giải trình:

(1) Các nội dung về bảo đảm nguồn lực tại dự thảo Luật được xây dựng trên cơ sở kế thừa quy định của Luật Phòng, chống ma túy năm 2021 và đang được thực hiện như hiện hành nên chưa có khó khăn, vướng mắc về kinh phí. Về bảo đảm nguồn lực tại cơ sở cai nghiện ma túy công lập thì việc chuyển giao nhiệm vụ quản lý các cơ sở cai nghiện ma túy công lập về Bộ Công an đã hoàn thành và đi vào hoạt động từ ngày 01/3/2025; trong đó, đã bảo đảm các điều kiện về nguồn lực về cả nhân lực và tài chính. Hiện nay, về điều kiện nguồn lực bảo đảm thực hiện công tác phòng, chống ma túy, cai nghiện ma túy, quản lý sau cai nghiện ma túy thì theo Chương trình mục tiêu quốc gia phòng, chống ma túy đến năm 2030, Bộ Công an đang được giao chủ trì thực hiện các dự án sau đây: Dự án “Nâng cao hiệu quả cai nghiện ma túy và quản lý sau cai” (tổng kinh phí thực hiện: 11.123,200 tỷ đồng), gồm các hoạt động: Hỗ trợ cơ sở cai nghiện ma túy công lập xây dựng, nâng cấp cơ sở vật chất, trang thiết bị, phương tiện đảm bảo các điều kiện thực hiện công tác cai nghiện ma túy; Phát triển hệ thống dịch vụ cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng và các mô hình tổ chức công tác cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng; Biên soạn các chương trình, tài liệu tập huấn, hướng dẫn, cập nhật kiến thức, công nghệ, kỹ năng và tổ chức đào tạo, tập huấn nâng cao năng lực đối với người làm công tác xác định tình trạng nghiện, cai nghiện ma túy, quản lý sau cai nghiện ma túy; Xây dựng thí điểm các mô hình quản lý, phòng ngừa tái nghiện và hỗ trợ hòa nhập cộng đồng cho người sau cai nghiện ma túy; Xây dựng hệ thống thông tin về cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện ma túy...; Dự án “Nâng cao hiệu quả công tác phòng, chống ma túy ở cơ sở” (tổng kinh phí thực hiện: 4.728,620 tỷ đồng), gồm các hoạt động: Hỗ trợ bổ sung trang thiết bị, phương tiện và sửa chữa nhỏ đơn vị tiếp nhận đăng ký và tư vấn cai nghiện ma túy tại cơ sở; Nâng cao năng lực cho người lập hồ sơ cai nghiện ma túy và tiếp nhận tư vấn, đăng ký cai nghiện ma túy tại cơ sở...

(2) Tiếp thu ý kiến của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, ý kiến thẩm tra, Chính phủ xin bổ sung như sau:

² Dự thảo Luật có 14 nội dung giao Chính phủ quy định chi tiết; 02 nội dung giao Bộ trưởng Bộ Công an quy định; 01 nội dung giao Bộ trưởng Bộ Y tế quy định.

- Về công tác cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng:

+ Khoản 6 Điều 30 quy định “Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm giao nhiệm vụ cho các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc thẩm quyền trên địa bàn cung cấp dịch vụ cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng” và “Tiếp nhận đăng ký và công bố danh sách tổ chức, cá nhân đủ điều kiện cung cấp dịch vụ cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng”, nhưng trên thực tế toàn quốc chỉ có 338 điểm cung cấp dịch vụ cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng ở tại 12 tỉnh, thành phố³; vì rất ít đơn vị sự nghiệp công lập có đủ điều kiện cung cấp dịch vụ cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng; lĩnh vực cai nghiện ma túy khá phức tạp, đòi hỏi nhiều tiêu chuẩn chặt chẽ về nhân sự, cơ sở vật chất...; trong khi khó thu được lợi nhuận, do đó không thu hút được các tổ chức, cá nhân đầu tư cơ sở vật chất cung cấp dịch vụ cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng.

+ Khoản 3 Điều 30 quy định “Người cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng khi hoàn thành ít nhất 03 giai đoạn quy định tại các điểm a, b và c khoản 1 Điều 29 của Luật này được hỗ trợ kinh phí”. Như vậy việc cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng không được nhà nước đảm bảo kinh phí 100% như cai nghiện ma túy bắt buộc; theo đó, người nghiện phải trả phí dịch vụ, trong khi đa số người nghiện, gia đình người nghiện rất khó khăn về kinh tế, do đó không thu hút người nghiện ma túy thực hiện cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng.

+ Vì đối với hình thức cai nghiện tại gia đình, cộng đồng thì người nghiện ma túy vẫn ở ngoài xã hội nên có điều kiện tiếp xúc với những người nghiện khác, do đó rất dễ bị rủ rê, lôi kéo, tác động đến tâm lý và ý chí cai nghiện của người đó dẫn đến bị tái nghiện.

- Về cai nghiện ma túy tại cơ sở cai nghiện ma túy tự nguyện:

Hiện nay, cả nước có 13 cơ sở cai nghiện ma túy do tư nhân thành lập, với công suất tiếp nhận khoảng 1.000 người nghiện ma túy. Tuy nhiên, có rất ít người tham gia cai nghiện ma túy tự nguyện do phải chi trả kinh phí cai nghiện. Tính đến 31/7/2025, trên toàn quốc còn có 164 người nghiện cai nghiện tự nguyện tại các cơ sở cai nghiện ma túy tư nhân, do số người cai nghiện quá ít nên chỉ còn 06 cơ sở cai nghiện ma túy tự nguyện⁴ vẫn còn hoạt động.

Cai nghiện ma túy là lĩnh vực đặc thù, các điều kiện cơ sở vật chất phải đáp ứng theo yêu cầu quy định tại Điều 9 Nghị định 116/2021/NĐ-CP ngày 21/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Phòng, chống ma túy, Luật Xử lý vi phạm hành chính về cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện ma túy; do đó, rất khó thu hút cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp đầu tư vì khó thu được lợi nhuận. Mặc dù Luật Phòng, chống ma túy có quy định tổ chức, cá nhân trong nước và ngoài

³ Thành phố Hồ Chí Minh: 08, Hà Nội: 05, Bắc Ninh: 09, Cần Thơ: 22, Điện Biên: 10, Đồng Nai: 10, Nghệ An: 238, Ninh Bình: 01, Đồng Tháp: 06, Thái Nguyên 01, Hưng Yên: 27, Vĩnh Long: 01.

⁴ Cơ sở cai nghiện ma túy tự nguyện Nhân Hòa (Đắk Lắk); Cơ sở cai nghiện ma túy tự nguyện Ngày Mai Tươi Sáng (Đắk Lắk); Cơ sở cai nghiện ma túy tự nguyện Bạch Đằng (Hà Nội); Trung tâm tư vấn và điều trị nghiện ma túy tự nguyện Nhân Chính (Ninh Bình); Cơ sở cai nghiện ma túy Tấn Hưng (Cần Thơ); Trung tâm Điều dưỡng và cai nghiện ma túy Thanh Đa (Thành phố Hồ Chí Minh).

nước đầu tư vào hoạt động cai nghiện ma túy, hỗ trợ quản lý sau cai nghiện ma túy, phòng, chống tái nghiện ma túy được miễn, giảm tiền thuê đất, thuế thu nhập doanh nghiệp theo quy định của pháp luật nhưng hiện vẫn chưa có chính sách cụ thể miễn, giảm tiền thuế đất, thuế thu nhập doanh nghiệp đối với tổ chức, cá nhân đầu tư vào công tác cai nghiện ma túy tự nguyện theo quy định pháp luật chuyên ngành trong các lĩnh vực này.

- Về thời hạn cai nghiện ma túy:

+ Luật Phòng, chống ma túy năm 2021 quy định mức thời hạn tối thiểu và mức thời gian tối đa, tuy nhiên trên thực tế không có căn cứ để xác định trường hợp nào áp dụng thời hạn tối thiểu, trường hợp nào áp dụng thời hạn tối đa, dẫn đến việc áp dụng pháp luật không thống nhất giữa các địa phương, tùy nghi trong áp dụng pháp luật và dễ phát sinh tiêu cực.

+ Thực tế thời gian thực hiện các giai đoạn trong quy trình cai nghiện ma túy: Giai đoạn tiếp nhận, phân loại và giai đoạn điều trị cắt cơn, giải độc, điều trị các rối loạn tâm thần, điều trị các bệnh lý khác là 10% thời gian; giai đoạn giáo dục, tư vấn, phục hồi hành vi, nhân cách là 30% thời gian; giai đoạn lao động, học nghề là 40% thời gian; giai đoạn phòng, chống tái nghiện, chuẩn bị tái hòa nhập cộng đồng là 20% thời gian. Trong khi đó, Luật Xử lý vi phạm hành chính quy định thời hạn cai nghiện bắt buộc cho người từ đủ 18 tuổi trở lên là từ 12 tháng đến 24 tháng; Luật Phòng, chống ma túy năm 2021 quy định về thời hạn cai nghiện ma túy tự nguyện và tham gia cai nghiện bắt buộc đối với người từ đủ 12 tuổi đến dưới 18 tuổi là từ đủ 6 tháng đến 12 tháng. Ngoài ra, Luật phòng, chống ma túy năm 2021 quy định biện pháp cai nghiện ma túy tự nguyện bảo đảm hoàn thành đủ 03 giai đoạn, tuy nhiên 02 giai đoạn tiếp theo chiếm 60%, vì vậy người nghiện không được tham gia lao động, học nghề; phòng, chống tái nghiện, chuẩn bị tái hòa nhập cộng đồng... Do đó, quy định về thời hạn cai nghiện ma túy như hiện hành chưa bảo đảm thời gian để người cai nghiện ma túy thực hiện kỹ lưỡng, đầy đủ các giai đoạn trong quy trình cai nghiện ma túy; thời gian cách ly người cai nghiện ma túy với các đối tượng nghiện khác ngoài xã hội có thể rủ rờ, lôi kéo là không nhiều; thời gian đào tạo, dạy nghề không nhiều nên người cai nghiện ma túy khó khăn tìm việc làm khi tái hòa nhập cộng đồng...

(3) Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2025 không quy định dự thảo văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật là tài liệu trong Hồ sơ dự án Luật; tuy nhiên, tiếp thu ý kiến của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, ý kiến thẩm tra, Chính phủ chỉ đạo các đơn vị khẩn trương nghiên cứu xây dựng các văn bản quy định chi tiết thi hành Luật.

II. VỀ CÁC NỘI DUNG NỘI DUNG LỚN CỦA DỰ THẢO LUẬT

1. Về kiểm soát các hoạt động hợp pháp liên quan đến ma túy

- *Ý kiến của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, ý kiến thẩm tra:*

(1) Dự thảo Luật quy định mở rộng phạm vi kiểm soát các hoạt động hợp pháp liên quan đến ma túy thông qua việc bổ sung “thức ăn chăn nuôi, thức ăn

thủy sản có chứa chất ma túy, tiền chất⁵ là cần thiết nhằm tăng cường kiểm soát hợp pháp về ma túy. Bên cạnh đó, có ý kiến đề nghị cung cấp thêm thông tin liên quan đến các cam kết quốc tế cũng như kinh nghiệm quốc tế khi đưa thức ăn chăn nuôi, thức ăn thủy sản có chứa chất ma túy, tiền chất vào danh mục kiểm soát.

(2) Trong giải thích từ “tiền chất” tại khoản 4 Điều 2 của dự thảo Luật thay thế cụm từ “*không thể thiếu được*” bằng cụm từ “*thường được sử dụng*”. Quy định này đã mở rộng các chất được coi là tiền chất và có liên quan nhiều đến việc quản lý, nhập khẩu và nguyên liệu cho sản xuất trong các lĩnh vực. Do vậy, đề nghị rà soát, đánh giá tác động kỹ lưỡng, thận trọng để mở rộng phạm vi kiểm soát một cách hợp lý.

- *Ý kiến tiếp thu, giải trình:*

Qua rà soát, việc bổ sung đưa vào danh mục kiểm soát đối với thức ăn chăn nuôi, thức ăn thủy sản có chứa chất ma túy, tiền chất không trái với các quy định pháp luật quốc tế. Các sản phẩm, hàng hóa này là hợp pháp, không phải hàng cấm, tuy nhiên do có chứa chất ma túy, tiền chất nên cần thiết phải đưa vào kiểm soát các hoạt động hợp pháp liên quan đến ma túy để bảo đảm quản lý chặt chẽ theo quy định của Luật Phòng, chống ma túy.

Qua nghiên cứu, rà soát quy định tại điểm a khoản 4 Điều 12 Công ước của Liên hợp quốc về chống buôn bán bất hợp pháp các chất ma túy và chất hướng thần năm 1988⁶ và căn cứ tình hình thực tiễn về công tác phòng, chống và kiểm soát ma túy, dự thảo Luật chỉnh lý giải thích từ ngữ về “tiền chất” tại khoản 4 Điều 2 dự thảo Luật để bảo đảm phù hợp, như sau: “Tiền chất là hóa chất thường được sử dụng trong quá trình điều chế, sản xuất chất ma túy được quy định trong danh mục tiền chất do Chính phủ ban hành”.

2. Thời hạn, quy trình cai nghiện ma túy (Điều 28)

- *Ý kiến của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, ý kiến thẩm tra:*

(1) Về thời hạn cai nghiện ma túy (Khoản 1) quy định: “*Thời hạn cai nghiện ma túy đối với người cai nghiện ma túy lần đầu là 24 tháng, đối với người nghiện ma túy từ lần thứ hai trở lên là 36 tháng*”⁷ và thực hiện đủ quy trình cai nghiện 05 giai đoạn. Quy định như trên, có thời gian để người nghiện ma túy thực hiện hết các bước theo quy trình điều trị và chuẩn bị tái hòa nhập cộng đồng, góp phần nâng cao chất lượng công tác cai nghiện ma túy. Tuy nhiên, qua khảo sát tại địa phương, nhiều ý kiến cho rằng hiệu quả của việc cai nghiện ma túy của mỗi cá nhân là khác nhau, phụ thuộc nhiều vào tình trạng nghiện, ý chí, khả năng phục hồi, loại ma túy sử dụng và sức khỏe của người nghiện. Bên cạnh đó, một bộ phận người nghiện là trẻ em, thiếu niên, thanh niên, học sinh, sinh viên, người mới sử dụng lần đầu nếu phải thực hiện đủ thời gian theo quy trình cai nghiện ma

⁵ Tại khoản 4 và khoản 6 Điều 2; Điều 12, Điều 16, Điều 19, Điều 21.

⁶ Điểm a khoản 2 Điều 12 Công ước quy định: “a) That the substance is frequently used in the illicit manufacture of a narcotic drug or psychotropic substance;”.

⁷ Thời hạn cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng là từ đủ 06 tháng đến 12 tháng.

Thời hạn cai nghiện ma túy bắt buộc đối với người nghiện ma túy từ đủ 12 tuổi đến dưới 18 tuổi là từ đủ 06 tháng đến 12 tháng.

Thời hạn áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc từ 12 tháng đến 24 tháng.

túy sẽ có nguy cơ làm triệt tiêu động lực, quyết tâm cai nghiện của người nghiện, đồng thời, có thể làm mất cơ hội học tập, làm việc và hòa nhập cộng đồng. Do đó, cần có quy định về thời gian cai nghiện phù hợp, quy định khung thời gian tối thiểu hoặc tối đa để bảo đảm linh hoạt trong quá trình tổ chức cai nghiện, đặc biệt đối với người nghiện lần đầu, trẻ em, thanh thiếu niên thì thời gian cai nghiện có thể ngắn hơn.

(2) Về quy trình cai nghiện ma túy (khoản 2): Đề nghị quan tâm trong quá trình ban hành văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành, cần quy định cụ thể để nâng cao hiệu quả của công đoạn điều trị cắt cơn, giải độc, điều trị rối loạn tâm thần, điều trị các bệnh lý khác và có sự phối hợp chặt chẽ của các cơ quan, tổ chức, cá nhân trong quản lý, giám sát đối với giai đoạn chuẩn bị tái hòa nhập cộng đồng, bảo đảm hiệu quả hạn chế tái nghiện trong quá trình quản lý sau cai nghiện. Bên cạnh đó, có ý kiến đề nghị đánh giá lại tính hiệu quả của quy trình 05 giai đoạn theo quy định của Luật hiện hành để có cơ sở sửa đổi, bổ sung cho phù hợp. Dự thảo Luật không sửa đổi quy định này, tuy nhiên, qua thời gian thực hiện cho thấy tỉ lệ người sau cai nghiện tái nghiện rất cao. Đồng thời, đề nghị quan tâm nghiên cứu kinh nghiệm quốc tế đối với nội dung này

- Ý kiến tiếp thu, giải trình:

Tổng kết thực tiễn cho thấy tỷ lệ cai nghiện ma túy thành công rất thấp, tỷ lệ tái nghiện rất cao, vì vậy cần quy định thời hạn cai nghiện phải bảo đảm thời gian để thực hiện đầy đủ quy trình cai nghiện ma túy gồm 05 giai đoạn, sau khi cai nghiện thì người được cai nghiện ma túy tái hòa nhập cộng đồng không nghiện trở lại. Hiện nay các cơ sở y tế chỉ xác định được tình trạng nghiện hoặc không nghiện ma túy, không xác định được mức độ nghiện ma túy của từng người, khả năng cai nghiện theo sức khỏe. Người mới sử dụng lần đầu ma túy không đồng nghĩa với nghiện ma túy (Luật Phòng, chống ma túy quy định sử dụng trái phép chất ma túy khác với tình trạng nghiện ma túy), do đó, khi đã xác định tình trạng là nghiện ma túy thì người đó dù sử dụng ít hay nhiều thì đều bị lệ thuộc vào ma túy và cần phải được cai nghiện ma túy. Đối với trường hợp trẻ em, thiếu niên, thanh niên, học sinh, sinh viên là những người có tâm sinh lý chưa trưởng thành, ưa khám phá và dễ bị ảnh hưởng, lôi kéo bởi bạn bè và môi trường xung quanh nên càng phải cần thiết có thêm thời gian, để vừa cách ly với môi trường, vừa thực hiện đầy đủ, hiệu quả các giai đoạn của quy trình cai nghiện ma túy. Bên cạnh đó, việc quy định theo hướng giới hạn thời gian cai nghiện tối thiểu hoặc tối đa có thể sẽ dẫn đến tùy nghi hoặc khó khăn cho các cơ quan áp dụng thời hạn cai nghiện ma túy đối với từng người nghiện cụ thể.

Tiếp thu ý kiến của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, ý kiến thẩm tra, Chính phủ phân công các cơ quan khẩn trương nghiên cứu xây dựng, ban hành văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành, cần quy định cụ thể để nâng cao hiệu quả của công đoạn điều trị cắt cơn, giải độc, điều trị rối loạn tâm thần, điều trị các bệnh lý khác và có sự phối hợp chặt chẽ của các cơ quan, tổ chức, cá nhân trong quản lý, giám sát đối với giai đoạn chuẩn bị tái hòa nhập cộng đồng, bảo đảm hiệu quả hạn chế tái nghiện trong quá trình quản lý sau cai nghiện. Qua tổng kết thực tiễn thi hành, hiệu quả công tác cai nghiện ma túy xuất phát từ những bất cập xuất

phát từ việc triển khai thực hiện các nội dung của 05 giai đoạn trong quy trình chưa đủ thời gian, chưa hiệu quả, đồng thời, việc hỗ trợ, quản lý sau cai nghiện chưa được quan tâm đầu tư, chưa có biện pháp, mô hình tốt giúp đỡ người sau cai nghiện ma túy.

3. Cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình và cộng đồng (Điều 31)

- Ý kiến của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, ý kiến thẩm tra:

Cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình và cộng đồng là hình thức cai nghiện cần thiết, phát huy trách nhiệm của người nghiện, gia đình của người nghiện và cộng đồng, tuy nhiên, thời gian qua, việc thực hiện hình thức này chưa thực sự hiệu quả, có nơi chưa triển khai thực hiện kể từ khi Luật Phòng, chống ma túy 2021 có hiệu lực với nhiều nguyên nhân khác nhau, trong đó việc chưa có đơn vị sự nghiệp công cung cấp dịch vụ cai nghiện ma túy theo quy định, thiếu kinh phí, không đủ khả năng quản lý, giám sát, tư vấn hỗ trợ người cai nghiện... là phổ biến. Đề nghị tiếp tục nghiên cứu, đánh giá để có quy định phù hợp hơn về trách nhiệm của cơ quan, tổ chức cá nhân, điều kiện bảo đảm, đa dạng hóa hình thức cai nghiện để bảo đảm tính khả thi, hiệu quả của hình thức cai nghiện này.

- Ý kiến tiếp thu, giải trình:

Để bảo đảm tính khả thi, hiệu quả của hình thức cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình và cộng đồng, dự thảo Luật đã sửa đổi, bổ sung quy định cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng thực hiện đầy đủ thời hạn 24 tháng để bảo đảm thực hiện 05 giai đoạn trong quy trình cai nghiện ma túy theo quy định của Luật Phòng, chống ma túy. Đồng thời, Bộ Công an đang được giao chủ trì thực hiện Dự án “Nâng cao hiệu quả cai nghiện ma túy và quản lý sau cai” theo Chương trình mục tiêu quốc gia phòng, chống ma túy đến năm 2030; trong đó, một trong các hoạt động chính là phát triển hệ thống dịch vụ cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng và các mô hình tổ chức cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng để bảo đảm các điều kiện để nâng cao hiệu quả hình thức cai nghiện ma túy này trong thời gian tới. Bên cạnh đó, sẽ tiếp tục rà soát, xây dựng, ban hành các văn bản quy phạm pháp luật hướng dẫn về tổ chức, chuyên môn, tài chính, chế độ, chính sách tạo cơ sở pháp lý cho các địa phương triển khai thực hiện.

4. Cai nghiện ma túy bắt buộc cho người từ đủ 12 tuổi đến dưới 18 tuổi (Điều 35)

- Ý kiến của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, ý kiến thẩm tra:

Cơ bản tán thành với quy định cai nghiện ma túy bắt buộc cho người từ đủ 12 tuổi đến dưới 18 tuổi ở Trường giáo dưỡng, cai nghiện tự nguyện tại cơ sở cai nghiện ma túy tự nhân. Tuy nhiên, có ý kiến cho rằng đối tượng từ 12 tuổi đến dưới 18 tuổi là đối tượng rất đặc thù: (i) Tâm sinh lý chưa phát triển ổn định; (ii) Việc hài hòa nhu cầu giáo dục và yêu cầu cai nghiện; (iii) Môi trường cai nghiện phù hợp với lứa tuổi; (iv) Đáp ứng các yêu cầu về quyền trẻ em; sự quan tâm của gia đình, cộng đồng... Việc đưa người nghiện từ 12 tuổi đến dưới 18 tuổi vào trường giáo dưỡng để cai nghiện, không thực hiện cai nghiện tại cơ sở cai nghiện

bắt buộc như Luật hiện hành là quy định mới cần được đánh giá tác động. Do vậy, đề nghị nghiên cứu làm rõ thêm: (i) Điều kiện bảo đảm để tổ chức cai nghiện ma túy cho trẻ em tại trường giáo dưỡng hiện nay (phải có khu vực riêng, điều kiện học văn hóa và hỗ trợ khác); (ii) Tác động ảnh hưởng đến trẻ em không nghiện đang được quản lý tại trường và việc di chuyển số trẻ em đang cai nghiện tại cơ sở cai nghiện ma túy bắt buộc sang trường giáo dưỡng (*như tại Cơ sở cai nghiện số 2 Thành phố Hồ Chí Minh sẽ phải đưa gần 100 em về Trường giáo dưỡng số 4 tại Đồng Nai để cai nghiện*) khi Luật có hiệu lực; (iii) Người nghiện đang cai nghiện ma túy tại trường giáo dưỡng chuyển sang cơ sở cai nghiện khác nếu trên 18 tuổi.

Có ý kiến đề nghị không áp dụng biện pháp cai nghiện tự nguyện trong trường giáo dưỡng, nghiên cứu tiếp tục việc cai nghiện ma túy bắt buộc cho người từ đủ 12 tuổi đến dưới 18 ở các cơ sở cai nghiện ma túy bắt buộc như Luật hiện hành để có sự kế thừa, bảo đảm linh hoạt, hiệu quả trong quá trình tổ chức thực hiện.

Có ý kiến đề nghị: (i) Tại khoản 4 thay cụm từ “*Người nghiện ma túy từ đủ 12 tuổi đến dưới 18 tuổi*” bằng cụm từ: “*Học sinh Trường giáo dưỡng*”; (ii) Tại khoản 5 thay từ “*tự nguyện*” bằng từ “*bắt buộc*”; thay cụm từ “*người cai nghiện ma túy từ đủ 12 tuổi đến dưới 18 tuổi*” bằng cụm từ: “*học sinh Trường giáo dưỡng*”.

- Ý kiến tiếp thu, giải trình:

Hiện nay, các trường giáo dưỡng có điều kiện phù hợp để bảo đảm tổ chức cai nghiện ma túy cho trẻ em tại trường giáo dưỡng (bố trí khu vực riêng, điều kiện học văn hóa và hỗ trợ khác). Khi Luật có hiệu lực, cơ quan quản lý sẽ bố trí phương án, lực lượng để di chuyển số trẻ em đang cai nghiện tại cơ sở cai nghiện ma túy bắt buộc sang trường giáo dưỡng, cũng như chuyển người nghiện đang cai nghiện ma túy tại trường giáo dưỡng chuyển sang cơ sở cai nghiện khác nếu trên 18 tuổi và không gây tác động ảnh hưởng đến trẻ em không nghiện đang được quản lý tại trường.

Số lượng người từ đủ 12 tuổi đến dưới 18 đang thực hiện cai nghiện ma túy tại từng các cơ sở cai nghiện ma túy công lập là rất ít (ví dụ: Hưng Yên: 01, Phú Thọ: 01, Quảng Ngãi: 01, Hà Tĩnh: 02, Lâm Đồng: 02, Đà Nẵng: 02, Huế: 02, Lai Châu: 04, Quảng Trị: 04, Thanh Hóa: 04, Nghệ An: 05, Tây Ninh: 07, Hà Nội: 09, Gia Lai: 11, Khánh Hòa: 12,...), thuộc nhiều độ tuổi, cấp học khác nhau, vì vậy rất khó khăn để bố trí khu cai nghiện riêng và tổ chức việc dạy văn hóa cho những người này. Do đó, dự thảo Luật sửa đổi theo hướng chuyển cai nghiện ma túy cho người từ đủ 12 tuổi đến dưới 18 tuổi sang Trường giáo dưỡng, vì điều kiện, môi trường quản lý của Trường giáo dưỡng phù hợp với lứa tuổi này và để đảm bảo quyền lợi của họ, nhất là việc tiếp tục học văn hóa (cùng độ tuổi, cấp học với học sinh Trường giáo dưỡng).

Tiếp thu ý kiến của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, ý kiến thẩm tra, chỉnh lý dự thảo Luật theo hướng quy định thống nhất cơ sở cai nghiện ma túy “cấp giấy xác nhận hoàn thành cai nghiện ma túy cho người cai nghiện ma túy” tại khoản 4 Điều 33, khoản 5 Điều 34, khoản 5 Điều 35; và đề nghị không thay cụm từ “*Người nghiện*

ma túy từ đủ 12 tuổi đến dưới 18 tuổi” bằng cụm từ “Học sinh Trường giáo dưỡng” để phân biệt đối tượng tại 02 biện pháp: 1) Người nghiện ma túy từ đủ 12 tuổi đến dưới 18 tuổi được thực hiện cai nghiện bắt buộc theo quy định của Luật Phòng, chống ma túy; 2) Học sinh Trường giáo dưỡng được thực hiện quản lý, giáo dục tại Trường giáo dưỡng.

5. Về quy định cai nghiện ma túy cho người bị tạm giam, phạm nhân (Điều 39)

- Ý kiến của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, ý kiến thẩm tra:

(1) Tán thành với quy định về cai nghiện ma túy cho người bị tạm giam, phạm nhân trong trại tạm giam, trại giam. Khi thực hiện quy định Điều 256a về tội sử dụng trái phép chất ma túy của Bộ luật Hình sự thì xu hướng người bị tạm giam, phạm nhân nghiện ma túy có thể sẽ tăng lên, đề nghị cần làm rõ: (i) Biện pháp cai nghiện thích hợp đối với người cai nghiện ma túy là người bị tạm giam, phạm nhân; (ii) Việc phối hợp giữa Giám thị trại giam, trại tạm giam, trưởng phân trại thuộc trại giam với Cơ sở y tế tại địa phương để thực hiện nội dung này; (iii) Nguyên tắc, quy trình thực hiện cai nghiện cho người nghiện là người bị tạm giam, phạm nhân. Đồng thời, nghiên cứu bổ sung giao Chính phủ quy định chi tiết nội dung này để bảo đảm thống nhất, khả thi trong quá trình tổ chức thực hiện.

(2) Qua khảo sát thực tế, hiện nay các cơ sở giáo dục bắt buộc đã và đang tiếp nhận người thi hành các quyết định theo quy định của Luật Xử lý vi phạm hành chính, trong đó, có người nghiện ma túy. Do vậy, đề nghị cần tiếp tục quy định cai nghiện tại cơ sở giáo dục bắt buộc như Luật hiện hành, đồng thời, cần giao Chính phủ quy định làm rõ về quy trình, thủ tục, trách nhiệm tổ chức, cá nhân... thực hiện quy định này.

(3) Nghiên cứu bổ sung chức danh “Trưởng Nhà tạm giữ” vào quy định tại khoản 2 Điều 39 để bảo đảm đầy đủ các chức danh và thống nhất, đồng bộ với các văn bản pháp luật hiện hành⁸.

- Ý kiến tiếp thu, giải trình:

(1) Tiếp thu ý kiến đề nghị nghiên cứu, bổ sung các quy định tại Nghị định của Chính phủ.

(2) Điều 118 Luật Xử lý vi phạm hành chính quy định xử lý trường hợp một người vừa thuộc đối tượng đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc vừa thuộc đối tượng đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc; trong đó, quy định: 1) Trường hợp người thực hiện hành vi vi phạm pháp luật vừa thuộc đối tượng đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc vừa thuộc đối tượng đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thì áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc; 2) Trường hợp người nghiện ma túy thuộc loại côn đồ hung hãn thì áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc. Theo đó, Luật Xử lý vi phạm hành chính ưu tiên áp dụng đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc nếu thuộc trường hợp áp dụng của 02 biện pháp; trừ trường hợp người nghiện ma túy thuộc loại côn đồ hung hãn thì áp dụng biện pháp đưa

⁸ Quy định tại khoản 2 Điều 134, khoản 1 Điều 332 và khoản 3 Điều 333,... của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Điều 13, điểm c khoản 1 Điều 14,... của Luật Thi hành tạm giữ, tạm giam năm 2015.

vào cơ sở giáo dục bắt buộc, vì trước đây cơ sở cai nghiện công lập do Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quản lý nên các đối tượng còn đồ hung hãn thì chuyển qua cơ sở giáo dục bắt buộc do Bộ Công an quản lý để bảo đảm có đủ lực lượng, điều kiện để quản lý người nghiện ma túy. Tuy nhiên, hiện nay các cơ sở cai nghiện ma túy công lập đã được chuyển về Bộ Công an quản lý, do đó, không cần thiết phải chuyển sang một đơn vị khác cũng do Bộ Công an quản lý nhưng không chuyên trách về công tác cai nghiện ma túy.

(3) Từ ngày 01/3/2025, Bộ Công an đã tiến hành sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy Công an địa phương hoạt động hiệu lực, hiệu quả, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong thời kỳ mới; trong đó, không tổ chức Công an cấp huyện, do đó, không còn đơn vị “Nhà tạm giữ” thuộc Công an cấp huyện nên không còn chức danh “Trưởng Nhà tạm giữ”. Đồng thời, sắp xếp, tổ chức lại để bố trí các phân trại thuộc trại tạm giam thuộc Công an cấp tỉnh nên dự thảo Luật đã bổ sung “trưởng phân trại thuộc trại tạm giam” cho phù hợp.

III. VỀ MỘT SỐ NỘI DUNG CỤ THỂ CỦA DỰ THẢO LUẬT

1. Chính sách của Nhà nước về phòng, chống ma túy (Điều 3)

- Ý kiến của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, ý kiến thẩm tra:

Có ý kiến đề nghị bổ sung vào khoản 7 hoặc có quy định một điều riêng về chính sách hỗ trợ tái hòa nhập cộng đồng cho người sau cai nghiện ma túy, người làm công tác cai nghiện ma túy và chính sách thu hút y, bác sĩ... làm việc trong các cơ sở cai nghiện ma túy.

- Ý kiến tiếp thu, giải trình:

Khoản 7 Điều 3 dự thảo Luật đã có quy định hỗ trợ kinh phí quản lý sau cai nghiện ma túy, trong đó, đã bao gồm hỗ trợ tái hòa nhập cộng đồng cho người sau cai nghiện ma túy. Đồng thời, khoản 4 Điều 3 dự thảo Luật đã có quy định người làm công tác cai nghiện ma túy trong các cơ sở cai nghiện ma túy công lập được hưởng chế độ, chính sách ưu đãi phù hợp với tính chất nhiệm vụ, địa bàn hoạt động theo quy định của Chính phủ.

2. Xét nghiệm chất ma túy trong cơ thể (Điều 22)

- Ý kiến của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, ý kiến thẩm tra:

Tại khoản 2 quy định “Trường hợp người bị yêu cầu xét nghiệm chất ma túy trong cơ thể không chấp hành thì người có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy có quyền áp dụng biện pháp áp giải người vi phạm đến địa điểm xét nghiệm để tiến hành xét nghiệm chất ma túy trong cơ thể”. Đây là quy định để giải quyết khó khăn, vướng mắc trong thực tiễn công tác quản lý người sử dụng trái phép chất ma túy đối với trường hợp không hợp tác khi có yêu cầu xét nghiệm chất ma túy từ cơ quan có thẩm quyền. Thông thường việc áp giải dùng cho bị can, bị cáo, ngăn chặn vi phạm hành chính, xử lý vi phạm hành chính... Để bảo đảm quyền con người, quyền tự do cá nhân và tính khả thi trong tổ chức thực hiện, đề nghị làm rõ việc áp giải được thực hiện trong trường hợp

nào, cách thức tiến hành, đặc biệt là việc áp dụng biện pháp này đối với trẻ em nhằm bảo đảm sự thống nhất, đồng thuận cao với dự thảo Luật.

- Ý kiến tiếp thu, giải trình:

Dự thảo Luật bổ sung quy định về áp dụng biện pháp áp giải người vi phạm để tiến hành xét nghiệm chất ma túy trong cơ thể theo thủ tục hành chính quy định tại Luật Xử lý vi phạm hành chính (Điều 119 quy định biện pháp áp giải người vi phạm là một trong các biện pháp bảo đảm xử lý vi phạm hành chính; Điều 124 quy định biện pháp áp giải được áp dụng trong trường hợp người vi phạm không tự nguyện chấp hành yêu cầu của người có thẩm quyền). Các trường hợp được áp dụng biện pháp áp giải người vi phạm để tiến hành xét nghiệm chất ma túy trong cơ thể là một trong các trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 22 dự thảo Luật và người đó không chấp hành yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính. Vì được xác định thực hiện biện pháp thể theo thủ tục hành chính quy định tại Luật Xử lý vi phạm hành chính nên cách thức tiến hành biện pháp áp giải sẽ thực hiện theo quy định tại Chương IV Nghị định số 142/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ quy định hình thức xử phạt trực xuất, biện pháp tạm giữ người, áp giải người vi phạm theo thủ tục hành chính và quản lý người nước ngoài vi phạm pháp luật Việt Nam trong thời gian làm thủ tục trực xuất.

3. Quản lý người sử dụng trái phép chất ma túy (Điều 23)

- Ý kiến của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, ý kiến thẩm tra:

Đề nghị tiếp tục đánh giá, rà soát để bảo đảm tính thống nhất về thẩm quyền việc quản lý người sử dụng trái phép chất ma túy (*khoản 3*) và thẩm quyền ra quyết định dừng quản lý người sử dụng trái phép chất ma túy (*khoản 5*). Bên cạnh đó, có ý kiến đề nghị giao thẩm quyền quản lý người sử dụng trái phép chất ma túy cho Công an.

Có ý kiến đề nghị tại điểm c khoản 5 bổ sung trường hợp dừng quản lý người sử dụng trái phép chất ma túy là: “*Người sử dụng trái phép chất ma túy bị áp dụng biện pháp xử lý chuyển hướng giáo dục tại Trường giáo dưỡng*” vì hiện nay học sinh được đưa vào Trường giáo dưỡng có 2 loại gồm: Áp dụng theo Luật xử lý vi phạm hành chính và áp dụng theo biện pháp tư pháp (trong Bộ luật Hình sự, Bộ luật Tố tụng Hình sự, Luật Thi hành án Hình sự). Từ 01/01/2026, Luật Tư pháp người chưa thành niên có hiệu lực thi hành, biện pháp tư pháp quy định trong các luật trên sẽ được thay thế bằng biện pháp xử lý chuyển hướng giáo dục tại Trường giáo dưỡng.

- Ý kiến tiếp thu, giải trình:

Dự thảo Luật quy định Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm chỉ đạo chung trong việc quản lý người sử dụng trái phép chất ma túy tại địa bàn quản lý, trong đó, chỉ đạo Công an xã trực tiếp thực hiện các biện pháp quản lý, giám sát, ngăn chặn, phòng ngừa và Công an xã phối hợp với các cơ quan, tổ chức, đoàn thể, cá nhân (bao gồm cả các cơ quan, tổ chức, đoàn thể, cá nhân chịu sự chỉ đạo của

Ủy ban nhân dân cấp xã) thực hiện các biện pháp tư vấn, động viên, giáo dục, giúp đỡ. Theo đó, Trưởng Công an cấp xã có trách nhiệm chủ trì giúp Ủy ban nhân dân cấp xã trực tiếp thực hiện công tác quản lý người sử dụng trái phép chất ma túy. Việc phân định thẩm quyền này phù hợp với việc thay đổi thẩm quyền quản lý nhà nước về cai nghiện ma túy, quản lý sau cai nghiện ma túy và phù hợp với chủ trương về phân định thẩm quyền, giảm các thủ tục trung gian, phù hợp với quan điểm một việc chỉ do một người chủ trì và chịu trách nhiệm chính.

Tiếp thu ý kiến, bổ sung vào điểm c khoản 5 Điều 23: “c) Người sử dụng trái phép chất ma túy bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc, đưa vào trường giáo dưỡng; ***biện pháp xử lý chuyển hướng giáo dục tại trường giáo dưỡng;***”

4. Cơ sở cai nghiện ma túy (Điều 27)

- Ý kiến của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, ý kiến thẩm tra:

Tán thành với việc quy định về cơ sở cai nghiện ma túy; tuy nhiên, đề nghị nghiên cứu quy định để bảo đảm tính kế thừa, tránh xáo trộn và thống nhất trong tổ chức thực hiện. Đồng thời cần nhắc thêm việc không quy định cơ sở giáo dục bắt buộc, nhà tạm giữ, trại tạm giam, trại giam có chức năng cai nghiện ma túy ở Điều 27 của dự thảo Luật, quy định như vậy sẽ không đồng bộ với quy định về trách nhiệm, quyền hạn, nghĩa vụ của người đứng đầu và cơ sở có chức năng cai nghiện ma túy trong dự thảo Luật.

- Ý kiến tiếp thu, giải trình:

Quy định về cơ sở cai nghiện ma túy cơ bản kế thừa quy định của Luật Phòng, chống ma túy năm 2021 và sửa đổi, bổ sung Trường giáo dưỡng thực hiện cai nghiện ma túy cho người từ đủ 12 tuổi đến dưới 18 tuổi để bảo đảm phù hợp với điều kiện thực tiễn. Dự thảo Luật không quy định thực hiện cai nghiện ma túy tại cơ sở giáo dục bắt buộc, nhà tạm giữ với nội dung giải trình nêu trên (tại mục 5 phần II). Đối với người bị tạm giữ, tạm giam, phạm nhân bị áp dụng biện pháp tạm giữ, tạm giam, tù có thời hạn là biện pháp xử lý chính tại các trại tạm giam, trại giam (cai nghiện ma túy không phải là biện pháp xử lý chính); do đó, khác với người nghiện ma túy bị áp dụng biện pháp cai nghiện ma túy là biện pháp xử lý chính tại các cơ sở cai nghiện ma túy. Do đó, những người này là đối tượng đặc thù bị xử lý hình sự nên cần có chế độ quản lý phù hợp và đã được quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật (như Chương III của Luật Thi hành án hình sự quy định về chế độ quản lý giam giữ, giáo dục, ăn, mặc, ở, sinh hoạt, chăm sóc y tế đối với phạm nhân, Chương IV của Luật Thi hành tạm giữ, tạm giam quy định về chế độ của người bị tạm giữ, người bị tạm giam, các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành...).

5. Áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc (Điều 34)

- Ý kiến của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, ý kiến thẩm tra:

Có ý kiến cho rằng nội dung tại khoản 1 có sự trùng lặp đối tượng với quy định tại Điều 256a Bộ luật Hình sự, do vậy, đề nghị tiếp tục rà soát, chỉnh lý quy

định thống nhất với Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Hình sự bảo đảm phù hợp, dễ hiểu, dễ thực hiện.

- Ý kiến tiếp thu, giải trình:

Theo Điều 63 Luật Xử lý vi phạm hành chính quy định: “Đối với vụ việc do cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng hình sự thụ lý, giải quyết, nhưng sau đó ban hành một trong các quyết định không khởi tố vụ án hình sự, quyết định hủy bỏ quyết định khởi tố vụ án hình sự, quyết định đình chỉ điều tra, quyết định đình chỉ vụ án, quyết định đình chỉ vụ án đối với bị can, miễn trách nhiệm hình sự theo bản án, nếu hành vi có dấu hiệu vi phạm hành chính thì người cơ quan có thẩm quyền của cơ quan đang thụ lý vụ án phải xử phạt vi phạm hành chính theo thẩm quyền. Trường hợp không có thẩm quyền xử phạt, thì phải chuyển quyết định kèm theo hồ sơ (bản sao y), tang vật, phương tiện vi phạm liên quan đến hành vi vi phạm hành chính trong vụ việc, trừ trường hợp tang vật, phương tiện là vật chứng và văn bản đề nghị xử phạt vi phạm hành chính cho người có thẩm quyền xử phạt trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày quyết định có hiệu lực”. Do đó, dự thảo Luật quy định người nghiện ma túy từ đủ 18 tuổi trở lên bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo các trường hợp quy định tại Điều 63 của Luật Xử lý vi phạm hành chính (không bị xử lý hình sự theo Điều 256a của Bộ luật Hình sự) để bảo đảm đồng bộ, thống nhất với quy định của Bộ luật Hình sự, Luật Xử lý vi phạm hành chính.

6. Biện pháp can thiệp giảm tác hại đối với người sử dụng trái phép chất ma túy và người nghiện ma túy (Điều 41)

- Ý kiến của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, ý kiến thẩm tra:

Tán thành với quy định mở rộng việc điều trị nghiện bằng thuốc thay thế không chỉ đối với các dạng thuốc phiện mà bao gồm cả các chất ma túy khác. Tuy nhiên, dự thảo Luật cần quy định rõ về nguyên tắc chung về việc sử dụng, việc thực hiện biện pháp này, đồng thời, giao Chính phủ quy định chi tiết nhằm bảo đảm tính hiệu quả, khả thi, tránh lạm dụng trong quá trình tổ chức thực hiện.

- Ý kiến tiếp thu, giải trình:

Tiếp thu ý kiến đề nghiên cứu, bổ sung các quy định tại Nghị định của Chính phủ.

7. Quyền và nghĩa vụ của cơ sở cai nghiện ma túy (Điều 44)

- Ý kiến của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, ý kiến thẩm tra:

Có ý kiến đề nghị tại điểm a khoản 2 bỏ quy định “quản lý người đang trong thời gian lập hồ sơ đề nghị đưa vào cơ sở cai nghiện ma túy” vì đang trong thời gian lập hồ sơ đề nghị đưa vào cơ sở cai nghiện ma túy thì người bị đề nghị chưa được đưa vào cơ sở cai nghiện ma túy nên cơ sở cai nghiện ma túy chưa thể thực hiện nghĩa vụ quản lý đối với họ.

- Ý kiến tiếp thu, giải trình:

Hiện nay, cơ sở cai nghiện ma túy công lập thực hiện quản lý người đang trong thời gian lập hồ sơ đề nghị đưa vào cơ sở cai nghiện ma túy trong một số

trường hợp sau đây: Người nghiện ma túy không có nơi cư trú ổn định thì chuyển vào cơ sở cai nghiện ma túy quản lý trong thời gian lập hồ sơ đề nghị; người nghiện ma túy mà gia đình không có đủ điều kiện để quản lý hoặc gia đình có đề nghị đưa vào cơ sở cai nghiện ma túy quản lý trong thời gian lập hồ sơ đề nghị... Do đó, dự thảo Luật kế thừa quy định này từ Luật Phòng, chống ma túy năm 2021 là hoàn toàn phù hợp.

8. Một số vấn đề cụ thể khác

8.1. Về giải thích từ ngữ (Điều 4):

- Ý kiến của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, ý kiến thẩm tra:

Đề nghị rà soát quy định tại Điều này một số nội dung mang tính chất giải thích từ ngữ tại một số điều: Điều 23 (Quản lý người sử dụng trái phép chất ma túy; Điều 27 (Cơ sở cai nghiện); Điều 41 (Biện pháp can thiệp giảm tác hại đối với người sử dụng trái phép chất ma túy và người nghiện ma túy)...

- Ý kiến tiếp thu, giải trình:

Các cụm từ này là tên của các điều luật cụ thể nên về kỹ thuật lập pháp không nhất thiết phải giải thích từ ngữ mà có thể quy định cụ thể ngay tại điều luật, do đó, đề nghị giữ nguyên như dự thảo Luật.

8.2. Về tài chính trong phòng chống ma túy

- Ý kiến của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, ý kiến thẩm tra:

Dự thảo Luật mới chỉ quy định về nguồn tài chính cho phòng, chống ma túy tại Điều 4, đề nghị nghiên cứu quy định về cơ chế tài chính, chi cho hoạt động phòng chống ma túy, trách nhiệm của bộ, ngành địa phương về tài chính cho phòng chống ma túy nhằm bảo đảm tính minh bạch của chính sách và tính khả thi trong tổ chức thực hiện.

- Ý kiến tiếp thu, giải trình:

Các nội dung về bảo đảm nguồn lực tại dự thảo Luật được xây dựng trên cơ sở kế thừa quy định của Luật Phòng, chống ma túy năm 2021 và đang được thực hiện như hiện hành nên chưa có khó khăn, vướng mắc về kinh phí. Cơ chế tài chính, chi cho hoạt động phòng chống ma túy, trách nhiệm của bộ, ngành địa phương về tài chính cho phòng chống ma túy thuộc phạm vi điều chỉnh của các văn bản quy phạm pháp luật chuyên ngành như: Luật Ngân sách nhà nước, Luật Giá, Luật Đầu tư công, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công...

8.3. Về ứng dụng khoa học công nghệ trong công tác phòng, chống ma túy

- Ý kiến của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, ý kiến thẩm tra:

Đề nghị nghiên cứu, bổ sung quy định về việc xây dựng, sử dụng, quản lý, cập nhật cơ sở dữ liệu liên thông để quản lý người sử dụng trái phép chất ma túy, người nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện ma túy đạt hiệu quả.

- Ý kiến tiếp thu, giải trình:

Dự thảo Luật đã có quy định về nội dung quản lý nhà nước về phòng,

Dự thảo Luật đã có quy định về nội dung quản lý nhà nước về phòng, chống ma túy, trong đó có quy định về thực hiện thống kê nhà nước về phòng, chống ma túy và tổ chức nghiên cứu, ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ về phòng, chống ma túy (Điều 46) và Chính phủ thống nhất quản lý nhà nước về phòng, chống ma túy và Bộ Công an là cơ quan đầu mối giúp Chính phủ thực hiện quản lý nhà nước về phòng, chống ma túy (Điều 47). Do đó, nội dung về cơ sở dữ liệu chung về công tác phòng, chống ma túy; danh sách người sử dụng trái phép chất ma túy, người nghiện ma túy, kết nối thông tin của bộ ngành, các địa phương về kiểm soát các hoạt động hợp pháp liên quan đến ma túy được quy định cụ thể tại Nghị định của Chính phủ.

8.4. Về hiệu lực thi hành Luật

- Ý kiến của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, ý kiến thẩm tra:

Trong Hồ sơ dự án Luật chưa quy định về hiệu lực thi hành của Luật, do vậy, đề nghị, nghiên cứu, đánh giá để bổ sung hiệu lực thi hành của Luật bảo đảm tính hiệu quả, kịp thời.

- Ý kiến tiếp thu, giải trình:

Tiếp thu ý kiến của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, ý kiến thẩm tra, Chính phủ bổ sung nội dung hiệu lực thi hành trong dự thảo Luật và dự kiến Luật này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/7/2026.

8.5. Về ngôn ngữ, thể thức, kỹ thuật trình bày văn bản

- Ý kiến của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, ý kiến thẩm tra:

(1) Khoản 3 Điều 52 của dự thảo Luật quy định về sửa đổi, bổ sung một số điều, khoản của Luật Xử lý vi phạm hành chính, việc đặt quy định này tại Điều 52 (Quy định chuyển tiếp) là chưa phù hợp với nội hàm của Điều này. Do đó, đề nghị nghiên cứu tách khoản 3 Điều 52 thành một Điều riêng về sửa đổi, bổ sung một số điều, khoản của Luật Xử lý vi phạm hành chính.

(2) Dự thảo Luật đã cơ bản bảo đảm ngôn ngữ, thể thức, kỹ thuật trình bày văn bản, cơ bản phù hợp với quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Nghị định số 78/2025/NĐ-CP của Chính phủ và Nghị định số 187/2025/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 78/2025/NĐ-CP. Tuy nhiên, đề nghị tiếp tục rà soát, chỉnh lý dự thảo Luật để bảo đảm thực hiện đúng quy định tại Phụ lục I và Phụ lục II được ban hành kèm theo Nghị định số 187/2025/NĐ-CP.

- Ý kiến tiếp thu, giải trình:

Tiếp thu ý kiến của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, ý kiến thẩm tra, tách khoản 3 Điều 52 thành Điều 51 về sửa đổi, bổ sung một số điều, khoản của Luật Xử lý vi phạm hành chính và rà soát, chỉnh lý, hoàn thiện dự thảo Luật bảo đảm thực hiện theo đúng quy định.